

Số: 08 /TL-BTC

Gia Lai, ngày 06 tháng 02 năm 2015

THẺ LỆ
**Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội
chủ nghĩa Việt Nam” trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Kế hoạch số 4501/KH-UBND ngày 14/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Gia Lai; căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai thành lập Ban Tổ chức và Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” của tỉnh Gia Lai (gọi tắt là Ban Tổ chức cuộc thi của tỉnh), Ban Tổ chức cuộc thi của tỉnh ban hành Thẻ lệ cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” (gọi tắt là cuộc thi) như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Người Việt Nam đang sinh sống, học tập, làm việc trên địa bàn tỉnh Gia Lai. (Riêng lực lượng Công an và Quốc phòng tham gia cuộc thi theo thẻ lệ của ngành quy định).

Các thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức, Ban Giám khảo cuộc thi không được tham gia dự thi.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI

1. Nội dung thi

Trả lời 09 câu hỏi về một số nội dung của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6, thông qua ngày 28/11/2013 do Ban Tổ chức cuộc thi của Trung ương ban hành (đính kèm theo thẻ lệ này).

2. Hình thức thi

Cuộc thi được tổ chức theo hình thức thi viết bằng tiếng Việt.

Trên địa bàn tỉnh cuộc thi được tổ chức ở 02 vòng, cụ thể:

a) Vòng sơ loại

Bài dự thi gửi về Ban Tổ chức cuộc thi cấp huyện và Ban Tổ chức cấp tỉnh được tham gia vòng sơ loại. Vòng sơ loại tuyển chọn tối đa 1.800 bài dự thi/ tổng số bài dự thi để tham gia vòng sơ khảo.

b) Vòng Sơ khảo

Các bài dự thi đã qua vòng sơ loại được tham gia vòng sơ khảo. Vòng sơ khảo tuyển chọn các bài dự thi đạt điểm cao để tổng kết và trao giải tại cấp tỉnh theo cơ cấu giải thưởng cuộc thi cấp tỉnh.

Ban Tổ chức cuộc thi cấp tỉnh chọn tối đa **20** bài dự thi đạt điểm cao nhất/Tổng số bài đã đạt giải tại cấp tỉnh để gửi về Ban Tổ chức cuộc thi của Trung ương tham dự cuộc thi toàn quốc.

3. Đáp án và thang điểm

Đáp án chính thức và thang điểm do Ban Tổ chức cuộc thi của Trung ương xây dựng và công bố là căn cứ để chấm, phân loại bài dự thi của vòng sơ loại và vòng sơ khảo.

Ban Tổ chức cuộc thi cấp tỉnh cung cấp đáp án và thang điểm cho Ban Tổ chức cấp huyện sau khi Ban Tổ chức Trung ương công bố.

III. QUY ĐỊNH VỀ BÀI DỰ THI

1. Yêu cầu về nội dung

Đúng chủ đề, nội dung quy định; nội dung bài dự thi không được sao chép lại của người khác dưới mọi hình thức; nếu trích dẫn nội dung, hình ảnh, tư liệu để minh họa phải có chú thích rõ ràng.

Nghiêm cấm các trường hợp lợi dụng bài dự thi để vu khống, bịa đặt, xuyên tạc, chống phá Đảng và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; vi phạm đạo đức, thuần phong, mỹ tục và các vi phạm pháp luật khác.

Trường hợp vi phạm các quy định trên sẽ bị hủy bài thi hoặc hủy giải thưởng và xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu về hình thức

- Bài dự thi được thực hiện bằng Tiếng Việt, viết tay hoặc đánh máy trên giấy; đánh số trang theo thứ tự. Trường hợp bài dự thi có nhiều trang phải đóng lại thành quyển. Trang bìa bài dự thi ghi rõ họ tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; địa chỉ (nơi ở, nơi học tập hoặc nơi công tác) của người dự thi. Ngoài phong bì của

bài dự thi ghi rõ: “Dự thi tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

- Khuyến khích các bài dự thi thực hiện công phu, hình thức đẹp, có hình ảnh minh họa, tư liệu phong phú, phù hợp với nội dung câu hỏi.

3. Số lượng bài dự thi

Mỗi cá nhân chỉ được tham gia **01** bài dự thi.

IV. THỜI GIAN TỔ CHỨC CUỘC THI, ĐỊA CHỈ NHẬN BÀI DỰ THI

1. Vòng sơ loại:

1.1. Cấp huyện:

- Ủy Ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận bài dự thi của các cá nhân đang sinh sống, làm việc, học tập trên địa bàn cấp huyện, bao gồm: Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, cơ sở y tế có trụ sở trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố (trừ Ban Chỉ huy Quân sự, Công an cấp huyện nộp bài thi cho Ban Tổ chức cuộc thi theo ngành dọc; cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh, cơ quan đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cơ quan trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh trực tiếp nộp bài về Ban Tổ chức cấp tỉnh).

- Địa điểm, thời gian nhận bài dự thi: Do Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định.

- Thời gian tổng hợp, chấm điểm, tổng kết và trao giải cuộc thi vòng sơ loại cấp huyện: Hoàn thành trước ngày **15/6/2015**

- Lựa chọn, gửi tối đa **100** bài dự thi đạt điểm cao nhất của cấp huyện về Ban Tổ chức cuộc thi cấp tỉnh trước ngày **20/6/2015** để dự thi vòng sơ khảo cấp tỉnh.

- Báo cáo bằng văn bản tình hình triển khai, kết quả tổ chức cuộc thi, gửi về Ban Tổ chức cấp tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) trước ngày 30/7/2015.

1.2. Cấp tỉnh:

- Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Ban Tổ chức cấp tỉnh tiếp nhận bài dự thi của cá nhân đang công tác tại cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh, cơ quan đảng, đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc của cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh (trừ ngành y tế và giáo dục), cơ quan trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh. Cơ quan cấp tỉnh là đầu mối tiếp nhận bài thi của cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị trực thuộc, trực tiếp gửi bài thi về Ban Tổ chức cấp tỉnh.

- Thời gian nhận bài thi: Trước **17 giờ 00 phút** ngày **15/5/2015**.

- Ban Tổ chức cấp tỉnh thành lập Ban Giám khảo vòng sơ loại; Ban Giám khảo vòng sơ loại có trách nhiệm lựa chọn tối đa **100** bài dự thi đạt điểm cao nhất/tổng số bài dự thi gửi trực tiếp về Ban Tổ chức cấp tỉnh (không bao gồm bài dự thi do Ban Tổ chức cấp huyện sơ loại gửi về Ban Tổ chức cấp tỉnh) để dự thi vòng sơ khảo trước ngày **20/6/2015**.

2. Vòng Sơ khảo:

- Ban Tổ chức cuộc thi cấp tỉnh tiếp nhận, tổ chức chấm thi đối với các bài dự thi đã qua vòng sơ loại do Ban Tổ chức cấp huyện và Ban Giám khảo vòng sơ loại của Ban Tổ chức cấp tỉnh gửi để tham gia vòng sơ khảo.

- Thời gian nhận bài dự thi: Trước **17 giờ 00 phút** ngày **30/6/2015**.

- Địa điểm nhận bài dự thi: Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai (Phòng Phổ biến pháp luật) – Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức cuộc thi của tỉnh: **Số 46 Lê Thánh Tôn, phường Ia Kring, Tp. Pleiku, Gia Lai**; Điện thoại: **0593.821.596**.

- Thời gian chấm thi: Từ ngày 01/7/2015 đến ngày 20/7/2015.

- Ban Tổ chức cuộc thi cấp tỉnh lựa chọn 20 bài dự thi đạt điểm cao nhất trong số các bài dự thi đã đạt giải tại vòng sơ khảo của tỉnh để dự thi vòng chung khảo tại Trung ương. Bài dự thi vòng chung khảo tại Trung ương được lựa chọn theo thứ tự từ điểm cao xuống thấp, trường hợp các bài có điểm số bằng nhau do Ban Tổ chức cấp tỉnh quyết định.

- Các bài dự thi đạt giải cao sẽ được Ban Tổ chức cuộc thi lựa chọn đăng tải, giới thiệu trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh; được tổng hợp, sử dụng làm tư liệu để phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tổ chức tổng kết và trao giải cuộc thi: Trước ngày **31/8/2015**.

V. BAN TỔ CHỨC, BAN GIÁM KHẢO CUỘC THI

1. Cấp tỉnh

- Ban tổ chức cuộc thi cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức phát động, truyền thông cuộc thi trên phạm vi toàn tỉnh; công bố thể lệ, bộ câu hỏi và các tài liệu liên quan đến tổ chức cuộc thi;

- Ban Giám khảo cuộc thi cấp tỉnh do Trưởng Ban Tổ chức cuộc thi cấp tỉnh quyết định thành lập, có trách nhiệm tổ chức chấm thi cấp tỉnh;

- Ban Giám khảo có nhiệm vụ chấm thi trung thực, chính xác, công bằng và khách quan; báo cáo kết quả cuộc thi cho Ban Tổ chức cuộc thi của tỉnh.

Ban Tổ chức, Ban Giám khảo cuộc thi cấp tỉnh có Tổ Thư ký giúp việc. Tổ Thư ký giúp việc có nhiệm vụ in ấn tài liệu, nhận bài dự thi, ghi điểm, ghi biên bản, tổng hợp kết quả chấm thi và thực hiện một số nhiệm vụ khác phục vụ việc chấm thi theo yêu cầu của Ban Tổ chức, Ban Giám khảo cuộc thi.

2. Cấp huyện

- Ban Tổ chức cuộc thi vòng sơ loại cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập; có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức phát động, truyền thông cuộc thi trên phạm vi, địa bàn cấp huyện quản lý; thông báo thể lệ, bộ câu hỏi và các tài liệu liên quan đến tổ chức cuộc thi;

Thành phần Ban Tổ chức cuộc thi cấp huyện gồm: Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện là Trưởng Ban, đại diện Phòng Tư pháp là Phó Trưởng ban thường trực, đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo huyện, thị, thành ủy là Phó Trưởng ban và các thành viên là đại diện Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan.

- Ban Giám khảo cuộc thi do Trưởng ban Tổ chức cuộc thi cấp huyện quyết định thành lập, có trách nhiệm tổ chức chấm thi vòng sơ loại cấp huyện;

VI. GIẢI THƯỞNG, KHEN THƯỞNG CUỘC THI

1. Ở cấp huyện

Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức trao giải thưởng cho các cá nhân đạt giải trong vòng sơ loại cấp huyện; các cá nhân, tập thể có thành tích cao trong công tác tổ chức cuộc thi ở vòng sơ loại theo tiêu chí của cấp huyện.

2. Ở cấp tỉnh

2.1. Cơ cấu giải thưởng

- Một giải nhất: **6.000.000** đồng;
- Mười giải nhì, mỗi giải: **3.000.000** đồng;
- Hai mươi giải ba, mỗi giải: **2.000.000** đồng;
- Một trăm giải khuyến khích, mỗi giải: **1.000.000** đồng;

Trường hợp các bài thi có số điểm bằng nhau thì bài thi được trình bày công phu, sinh động, có tranh ảnh tư liệu minh họa sẽ được chọn để trao giải.

Tùy theo chất lượng kết quả bài thi, cơ cấu giải thưởng cuộc thi có thể thay đổi do Ban Tổ chức cuộc thi quyết định.

2.2. Hình thức thưởng

Ban Tổ chức cuộc thi của tỉnh tặng Giấy chứng nhận và giải thưởng cho cá nhân có bài thi đạt giải.

2.3. Các hình thức khen thưởng khác


Ban Tổ chức cuộc thi cấp tỉnh đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen:

- Ban Tổ chức cuộc thi cấp huyện, các sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp có thành tích cao trong tổ chức, phát động tham gia hưởng ứng cuộc thi trên cơ sở các tiêu chí: có số lượng người dự thi nhiều, đạt nhiều giải trong cuộc thi, tỷ lệ người tham gia so với dân số, tổng số người trong cơ quan, đơn vị dự thi cao, tỷ lệ bài đạt giải cao so với tổng số bài dự thi, thực hiện tốt công tác tổ chức cuộc thi...Số lượng tập thể đề nghị khen thưởng do Ban Tổ chức lựa chọn căn cứ trên tình hình thực tế nhưng không quá 10 đơn vị.

- Một số tập thể và cá nhân có thành tích trong việc đóng góp, hỗ trợ vật chất và các điều kiện đảm bảo khác góp phần tổ chức thành công cuộc thi.

3. Nguồn kinh phí

Kinh phí cho giải thưởng đối với cá nhân đạt giải, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được trích từ kinh phí được cấp cho Ban Tổ chức cuộc thi của tỉnh để tổ chức cuộc thi.

Trên đây là Thẻ lệ cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Đề nghị Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký và các tổ chức, cá nhân có liên quan, người tham gia cuộc thi thực hiện nghiêm túc. 

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- Thành viên BTC cuộc thi của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: TTK, BTC.

**TM. BAN TỔ CHỨC CUỘC THI
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hoàng Công Lự**

CÂU HỎI CUỘC THI VIẾT
“TÌM HIỂU HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM”
(Ban hành kèm theo Thẻ lệ số 4570/TL-BTP ngày 04/11/2014
của Ban Tổ chức cuộc thi của Trung ương)

Câu 1.

Từ năm 1945 khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) đến nay, nước ta có mấy bản Hiến pháp? Các bản Hiến pháp đó được Quốc hội thông qua vào ngày, tháng, năm nào?

Câu 2.

Bản Hiến pháp mới được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28/11/2013 (Hiến pháp năm 2013) có hiệu lực từ ngày, tháng, năm nào? So với Hiến pháp năm 1992 (được sửa đổi, bổ sung năm 2001) có bao nhiêu điều được giữ nguyên? Có bao nhiêu điều được sửa đổi, bổ sung? Điều sửa đổi, bổ sung nào bạn tâm đắc nhất? Vì sao?

Câu 3.

Điều 2 Hiến pháp năm 2013 khẳng định “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân...”. Bạn hãy nêu và phân tích ngắn gọn các quy định của Hiến pháp năm 2013 về những cách thức để Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước.

Câu 4.

Những quy định nào của Hiến pháp năm 2013 thể hiện tư tưởng đại đoàn kết dân tộc?

Câu 5.

Những điểm mới của Hiến pháp năm 2013 so với Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân? Điểm mới nào bạn tâm đắc nhất? Vì sao?

Câu 6.

Những điểm mới, quan trọng về vị trí, chức năng của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân trong Hiến pháp năm 2013. Phân tích điểm mới về mối quan hệ giữa các cơ quan đó trong thực hiện quyền lực Nhà nước?

Câu 7.

Cấp chính quyền địa phương quy định trong Hiến pháp năm 2013 gồm những cơ quan nào? Bạn hãy nêu nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền địa phương đối với Nhân dân.

Câu 8.

Hiến pháp năm 2013 quy định như thế nào về trách nhiệm của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân đối với cử tri và Nhân dân?

Câu 9.

“...Nhân dân Việt Nam xây dựng, thi hành và bảo vệ Hiến pháp này vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” (trích Lời nói đầu Hiến pháp năm 2013)

Theo bạn, Nhà nước và mỗi người dân có trách nhiệm làm gì và làm như thế nào để thi hành và bảo vệ Hiến pháp?

(Riêng câu 09 viết không quá 1.000 từ tương đương 3 trang A4 viết tay hoặc đánh máy tính cỡ chữ 14 Times New Roman).